

HĐTL VN30 – QUAN SÁT KHẢ NĂNG ĐỔI CHIỀU TẠI VÙNG HỖ TRỢ 920 ĐIỂM

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 06/09/2018



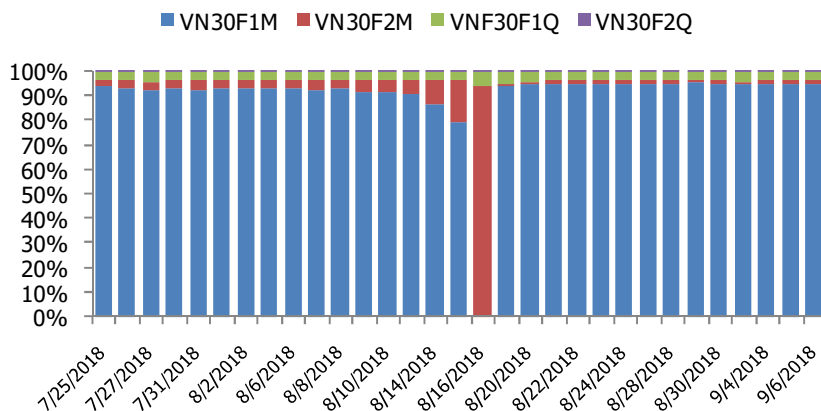
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1809	20/09/2018	14	934.7	-0.49
VN30F1810	18/10/2018	42	934.2	4.19
VN30F1812	20/12/2018	105	934.2	13.68
VN30F1903	21/03/2019	196	935.2	26.55

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra với những diễn biến khá kịch tính. Áp lực bán về cuối phiên, đặc biệt tại các Bluechips khiến thị trường giảm mạnh về điểm số. Nhóm cổ phiếu có mức vốn hóa lớn như bất động sản (VIC, VHM), ngân hàng (VCB, BID, CTG, MBB, VPB) tiêu dùng-bán lẻ (SAB, VNM, PNJ) đồng loạt giảm giá mạnh khiến cho thị trường sụt giảm sâu và chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất ngày. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là hiện tượng bán tháo không diễn ra, ngay cả khi các Bluechips trụ cột bị bán mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,25 điểm (-1,06%) xuống 958,19 điểm; còn HNX-Index tăng nhẹ 0,01 điểm lên 110,48 điểm. Thanh khoản của thị trường sụt giảm với tổng giá trị khớp lệnh đạt 3.600 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 51 tỷ đồng trong phiên hôm nay.
- Xu hướng giảm điểm vẫn chiếm ưu thế lớn trên thị trường cơ sở. Ngay đến các nhịp hồi ngắn trong phiên cũng đã không còn xuất hiện thường xuyên trước động thái thoát hàng dồn dập trên thị trường. Do đó, các vị thế bán trên thị trường tương lai mang lại thành quả cho nhà đầu tư. Tuy vậy, các nhịp giảm giá giảm sẽ diễn ra phức tạp hơn khi nhóm Large Cap đang phân hóa trở lại điều này sẽ gây nhiều khó khăn cho khả năng trading trong phiên của giới đầu tư. Ngoài ra, giới đầu tư cần quan sát khả năng tạo đáy của VN30-Index tại ngưỡng 920-925 điểm trong phiên cuối tuần.
- Về mặt kỹ thuật, trước áp lực bán gia tăng VN30-Index giảm mạnh về gần mốc 930 điểm. Stochastic RSI đi vào vùng oversold và MACD nằm dưới đường signal cho thấy rủi ro tăng mạnh trong ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong những phiên tới S1:928 điểm, S2:925 điểm và S3:920 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:936 điểm, R2:939 điểm và R3:942 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra khi VN30 xuyên thủng hỗ trợ mạnh 930 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 920-923 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 932 điểm. Các vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 920-923 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 928-930 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 920 điểm.

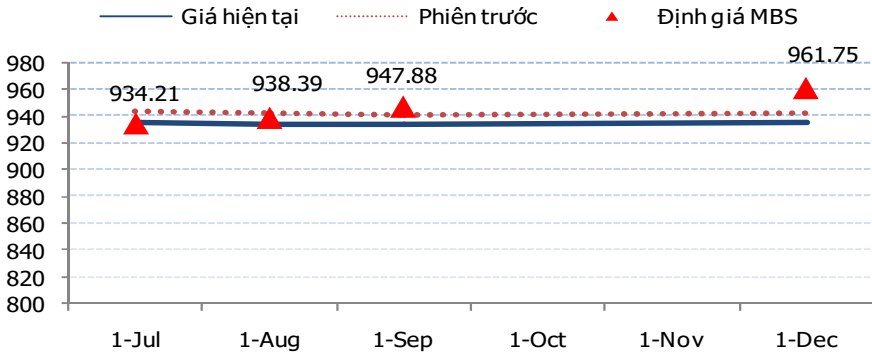
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ mạnh 920-923 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 940-950 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 918 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

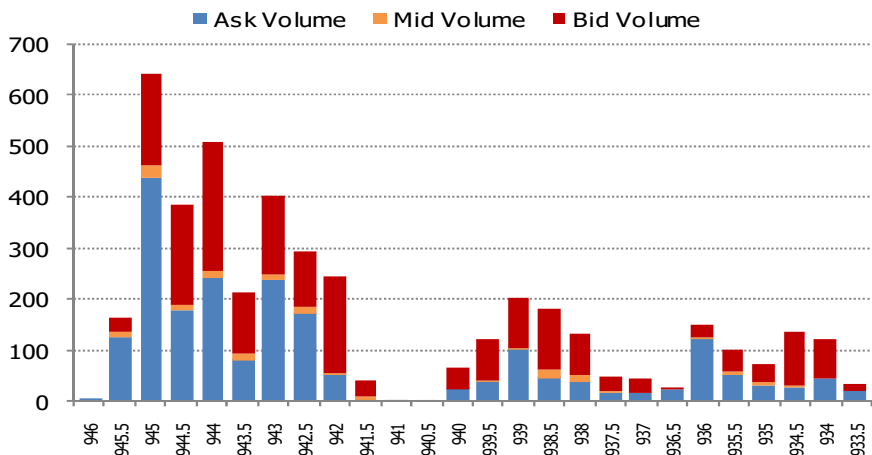
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1809	934.7	-1.26	94,376	7.59	16808	2.81
VN30F1810	934.2	-1.35	346	23.57	318	20.00
VN30F1812	934.2	-1.60	98	4.26	585	-0.34
VN30F1903	935.2	-1.53	73	23.16	132	25.71
Tổng			94,893	7.61	17,843	3.11

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1809



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Dù mở cửa tăng điểm nhưng trước áp lực bán trên thị trường cơ sở, giá các HẾTTL vẫn quay đầu giảm trong phiên chiều nay. Tuy phe Short đã chiếm ưu thế trong 3 phiên gần đây, cần lưu ý basis các hợp đồng vẫn duy trì dương, thể hiện kỳ vọng của thị trường về xu hướng hồi phục của chỉ số cơ sở trong các phiên tới. Đóng cửa, VN30F1809 giảm gần 1,0% tương ứng 9,3 điểm về mức 934,7 điểm, basis đạt 2,58 điểm. Hợp đồng tháng 10 giảm 0,92% đạt 934,2 điểm, cao hơn cơ sở 2,08 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 cùng giảm 0,68% xuống lần lượt 934,2 và 936 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt 2,08 và 3,88 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh tiếp tục tăng 7,61% đạt 94.893 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 94.676 hợp đồng, tăng 7,59%. Giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 8.922,14 tỷ đồng, tăng 6,57%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1809 là 934,21 điểm (thấp hơn 0,49 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1810 là 938,39 điểm (+4,19 điểm), VN30F1812 là 947,88 điểm (+13,68 điểm) và VN30F1903 là 961,75 điểm (+25,75 điểm).

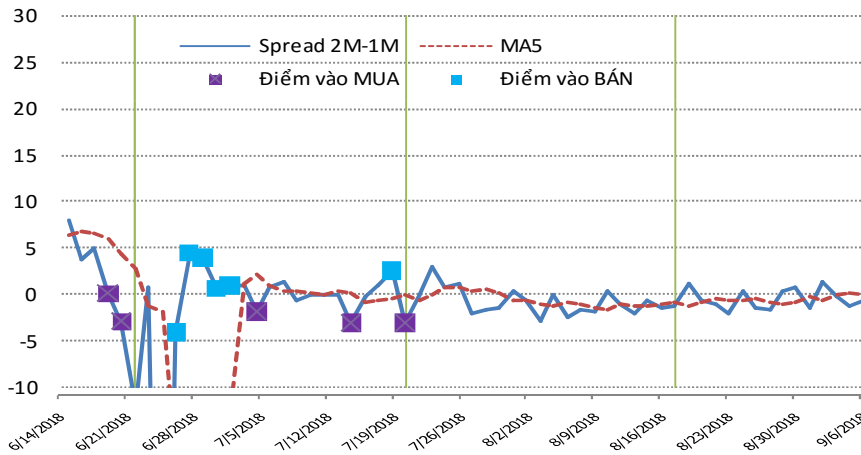
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



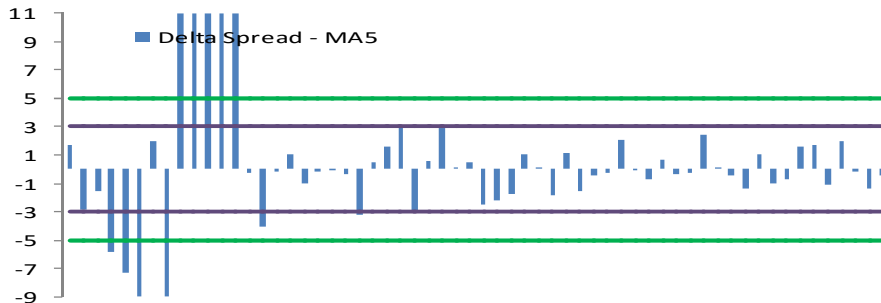
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F1810 - VN30F1809	-0.5	-1.1	0.6	-0.06	-0.44
VN30F1812 - VN30F1809	-0.5	-3.4	2.9	-1.62	1.12
VN30F1812 - VN30F1810	0	-2.3	2.3	-1.56	1.56
VN30F1903 - VN30F1809	0.5	-1.6	2.1	0.8	-0.3
VN30F1903 - VN30F1810	1	-0.5	1.5	0.86	0.14
VN30F1903 - VN30F1812	1	1.8	-0.8	2.42	-1.42

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



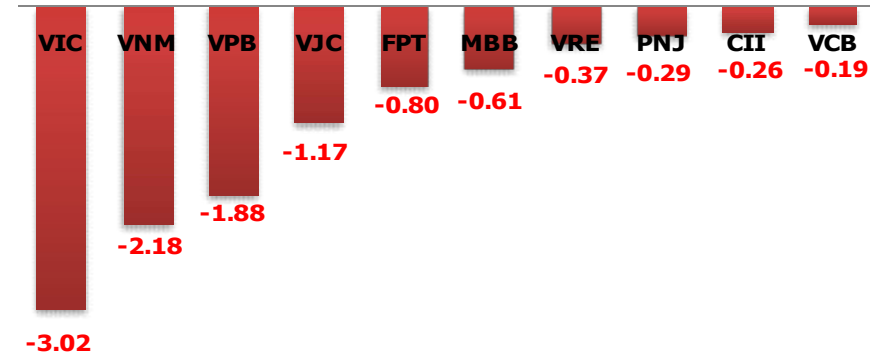
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch các hợp đồng tương lai chỉ ở trong khoảng từ -0,5 điểm đến 1 điểm. Các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha và bám sát nhau và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Chốt phiên, spread hai hợp đồng VN30F1810 và VN30F1809 đang ở mức -0,5 điểm, tăng 0,6 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 đạt mức 0 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1812 ở mức 1 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

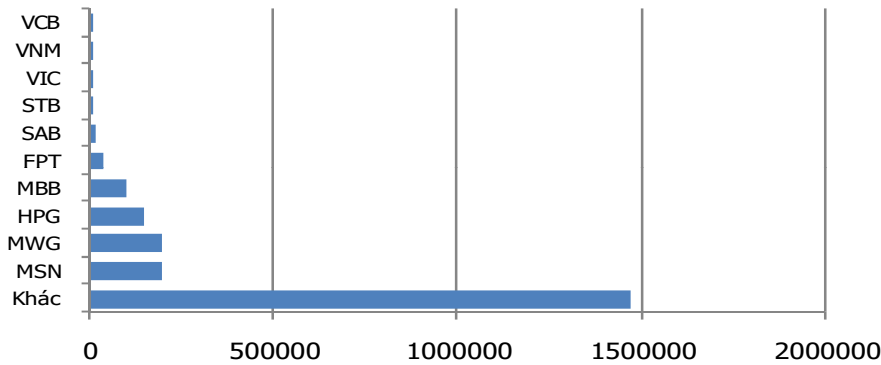
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



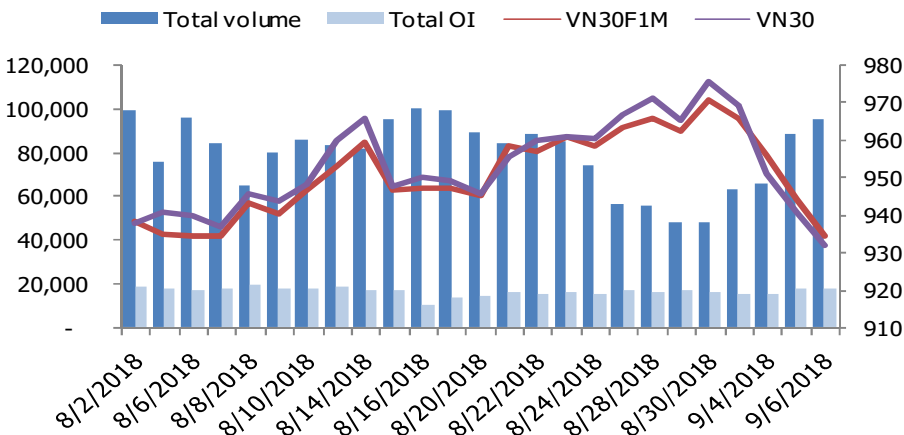
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục "nín thở" chờ đợi phiên cuối tuần, khi Tổng thống Mỹ đưa ra tuyên bố cuối cùng về việc áp thuế lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Cuộc chiến tranh thương mại tiềm tàng đã đẩy các thị trường giảm giá trong phiên đêm qua và sáng nay. TTCK Việt Nam tiếp tục sụt giảm mặc dù đã rơi gần 40 điểm so với mức đỉnh của tuần trước. Nhóm cổ phiếu có mức vốn hóa lớn như bất động sản (VIC), ngân hàng (VCB, CTG, MBB, VPB) tiêu dùng-bán lẻ (SAB, VNM, PNJ) đồng loạt giảm giá mạnh khiến cho thị trường sụt giảm sâu và chỉ số VN30 đóng cửa ở mức thấp nhất ngày. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là hiện tượng bán tháo không diễn ra, ngay cả khi các Bluechips trụ cột bị bán mạnh. Thậm chí nhiều cổ phiếu đóng cửa tăng giá như MSN, NVL, GAS và HPG.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,88 điểm (-0,94%) xuống 932,12 điểm. Nhóm cổ phiếu VN30 có tới 20 mã giảm giá trong phiên hôm nay. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 45,11 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.674 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng gần 78,08 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VNM (-23,78 tỷ), HPG (-20,79 tỷ), BID (-12,72 tỷ), NVL (-10,47 tỷ), SSI (-8,56 tỷ), VCB (-5,96 tỷ)... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như MSN (+29,57 tỷ), SBT (+7,18 tỷ), SAB (+5,31 tỷ), PLX (+5,13 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	958.19	- 1.06	17.19	- 2.65
Dow Jones	25,995.87	0.08	18.44	5.08
S&P 500	2,878.05	- 0.37	20.92	8.04
Nikkei 225	22,487.94	- 0.41	16.22	- 1.22
Shanghai	2,691.59	- 0.47	12.66	- 18.61
DAX	11,955.25	- 0.71	13.87	- 6.88
Vàng	1,207.30	0.25	-	- 7.49
Dầu WTI	67.89	0.18	-	13.84

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư - 05/09/2018			
[UK] PMI Dịch vụ T.8	53,5	53,9	54,3
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.8	55,7	55,7	55,4
[EU] PMI Dịch vụ Ý T.8	55,2	55,2	55,0
Thứ Năm - 06/09/2018			
[US] Việc làm mới T.8 (ngoài Nông nghiệp)	217.000	195.000	163.000
[US] PMI T.8 (ngoài Sản xuất)	55,7	56,8	58,5
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-2,6 triệu thùng	-2,2 triệu thùng	-4,3 triệu thùng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục có một phiên giao dịch tương đối phân hoá trong bối cảnh đà bán tháo cổ phiếu công nghệ được kéo dài sang phiên thứ hai bởi khả năng chính quyền Trump xem xét leo thang chiến tranh thương mại. Chỉ số Nasdaq ghi nhận phiên giảm thứ ba liên tiếp, trong khi chỉ số S&P500 chốt phiên giảm 0,4%. Chỉ riêng chỉ số công nghiệp Dow Jones đóng cửa trong sắc xanh sau khi đà bán tháo đã được xoa dịu phần nào trong nửa phiên giao dịch chiều.
- Cổ phiếu các thị trường mới nổi giảm điểm ngày thứ bảy liên tiếp và đang đứng trên bờ vực rơi vào một thị trường gấu khi đã ghi nhận mức giảm 20% so với đỉnh gần nhất đạt được vào tháng 2 đầu năm nay. Tại châu Âu, các chỉ số cổ phiếu cũng đồng loạt đóng cửa trong sắc đỏ khiến chỉ số Stoxx Europe 600 giảm 0,6%. Trong khi Peso của Argentina và Rupiah của Indonesia hồi phục nhẹ so với đô la Mỹ, đồng Ruble của Nga là nguyên nhân chính khiến chỉ số MSCI tiền tệ các quốc gia đang phát triển sụt giảm. Đồng yên tăng mạnh lên mức cao nhất trong ngày sau khi tờ Wall Street Journal đưa tin Tổng thống Donald Trump có thể bắt đầu chú ý tới những vấn đề trong mối quan hệ thương mại Mỹ - Nhật.
- Dầu thô giảm xuống dưới 68 USD / thùng, trong khi đó vàng hồi phục hiện đang được giao dịch quanh mức 1.207,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM có phiên giảm mạnh thứ 2 liên tiếp và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Chốt phiên, VNM giảm 3.400 đồng xuống 122.100 đồng/cp. Về mặt kỹ thuật, Stochastic RSI và MACD đồng loạt giảm sâu cho thấy rủi ro tăng mạnh trong ngắn hạn, đường giá xuyên thủng các đường MA ngắn hạn quan trọng cho thấy xu hướng giảm giá tiếp tục diễn ra. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn là vùng 118.000-120.000 đồng/cp, kháng cự vùng 125.000-128.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.42	55,500	-2.29	1.98%	11.51	-0.09	9.84	1.91
CII	Construction & Materials	0.87	25,500	-3.04	3.14%	4.78	-0.26	#N/A N/A	1.27
CTD	Construction & Materials	1.30	163,000	-0.61	2.46%	21.41	-0.07	8.01	1.68
CTG	Banks	1.78	25,900	-0.58	2.14%	94.28	-0.10	12.42	1.42
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.77	91,400	-0.22	1.10%	13.24	-0.02	22.65	4.09
DPM	Chemicals	0.50	17,100	-1.72	1.75%	3.66	-0.08	11.84	0.85
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.85	42,350	-2.19	2.24%	51.57	-0.80	8.31	2.21
GAS	Oil & Gas Producers	1.77	100,200	0.10	2.53%	25.77	0.02	17.29	4.44
GMD	Industrial Transportation	0.79	27,100	1.69	3.56%	46.16	0.12	4.68	1.37
HPG	General Industrials	9.11	38,650	0.13	1.82%	174.16	0.11	9.18	2.25
HSG	Industrial Metals & Mining	0.48	10,450	-1.42	2.40%	22.43	-0.06	5.62	0.77
KDC	Food Producers	0.70	30,700	0.33	1.66%	2.85	0.02	#N/A N/A	1.05
MBB	Banks	4.93	22,450	-1.32	2.68%	97.67	-0.61	10.63	1.63
MSN	Financial Services	7.39	94,800	1.94	2.80%	47.36	1.31	17.65	5.87
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.52	116,400	0.09	1.20%	62.62	0.04	13.74	5.00
NVL	Real Estate Investment & Services	3.82	65,000	2.20	2.36%	25.08	0.77	25.65	4.23
PLX	Oil & Gas Producers	1.44	67,100	0.15	1.50%	62.04	0.02	22.98	3.64
PNJ	General Retailers	2.02	96,000	-1.54	2.92%	53.57	-0.29	18.79	4.62
REE	Industrial Engineering	1.09	34,400	-1.15	1.60%	16.87	-0.12	6.47	1.26
ROS	Construction & Materials	1.05	40,000	-1.60	1.88%	43.30	-0.16	29.07	3.94
SAB	Beverages	3.96	222,800	-0.04	1.78%	9.23	-0.02	31.46	9.10
SBT	Food Producers	0.99	19,550	3.99	4.27%	99.07	0.35	18.63	1.52
SSI	Financial Services	1.71	30,900	0.00	1.31%	63.62	0.00	11.95	1.70
STB	Banks	3.50	11,050	-0.45	1.82%	38.52	-0.15	13.42	0.84
VCB	Banks	4.01	60,300	-0.50	1.33%	48.27	-0.19	19.20	3.71
VIC	Real Estate Investment & Services	9.06	98,000	-3.45	3.57%	91.87	-3.02	75.83	6.97
VJC	Travel & Leisure	7.36	147,000	-1.67	3.72%	83.17	-1.17	15.53	7.52
VNM	Food Producers	8.39	122,100	-2.71	3.61%	153.08	-2.18	24.11	8.16
VPB	Banks	6.62	24,600	-2.96	4.08%	162.05	-1.88	9.24	2.13
VRE	General Retailers	5.78	36,550	-0.68	2.05%	45.09	-0.37	46.21	2.67

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn